

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 16/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Văn Quang;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Từ ngày 10 đến ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/02/1990 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Số nhà 15, đường ĐX137, tổ 16, khu phố 2, phường T, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 4, ấp BL, xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 (mất) và bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1976; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/12/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Nguyễn Quốc T2 là bạn bè quen biết nhau, cùng làm nghề thợ sửa xe mô tô. Khoảng tháng 02 năm 2021, N đến nhà T2 ở thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để uống rượu. Trong lúc uống rượu, N thấy nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển một xe mô tô hiệu Suzuki Sport, màu sơn đỏ, gắn biển số 61B1-517.24 đến tiệm sửa xe của T2, N thấy thích xe mô tô hiệu Suzuki Sport nên hỏi mua với giá 26.500.000 đồng, nam thanh niên này đồng ý bán xe mô tô kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B1-517.24 mang tên ông Bùi Phạm Tiến Nghĩa, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 73/13A, tổ 18, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Th, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/02/2016. N giao tiền cho người thanh niên và không làm giấy tờ mua bán. Sau đó, N điều khiển xe mô tô về nhà, hai ngày sau, bạn bè ngoài xã hội nói N mua xe mô tô với giá quá rẻ, giá thị trường khoảng 50.000.000 đồng. Từ đó, N nghi

ngờ xe mô tô biển số 61B1-517.24 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là giả nên N kiểm tra phát hiện xe mô tô có số máy bị đục xéo không thẳng hàng. Lúc này, N biết xe mô tô biển số 61B1-517.24 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là giả nhưng N vẫn cất giấu giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô vào trong cốp xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Ngày 09/8/2021, N điều khiển xe mô tô biển số 61B1-517.24 ra đường ĐT 741B, thuộc tổ 4, ấp BL, xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương nhưng không đội mũ bảo hiểm và bị lực lượng Công an xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương tuần tra yêu cầu dừng xe, xuất trình giấy tờ. N biết giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B1-517.24 là giả nhưng vẫn xuất trình để cơ quan Công an tin rằng xe mô tô biển số có giấy tờ hợp lệ cho N đi. Công an xã Ph nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B1-517.24 có dấu hiệu làm giả nên tiến hành xác minh nhanh chủ sở hữu biển số xe mô tô biển số 61B1-517.24 là bà Lê Thị Mỹ Hiền, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 45/27, tổ 27, khu phố 6, phường Phú Mỹ, thành phố Th, tỉnh Bình Dương không trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B1-517.24 mang tên Bùi Phạm Tiến Nghĩa mà N cung cấp nên mời Nguyễn Văn N về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 30/8/2021, Công an xã Ph chuyển hồ sơ nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ, số loại RGV120, số khung 120U-A37856, số máy F124-137856, gắn biển số 61B1-517.24;
- 01 (một) biển số xe 61B1-517.24;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018262, biển số 61B1-517.24 mang tên Bùi Phạm Tiến Nghĩa, địa chỉ: Số 73/13A, tổ 18, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 22/CT-VKSPG ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.
- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.
- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.
- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 61B1-517.24, nhãn hiệu Suzuki, loại xe RGV120, số khung 120U-A37856, số máy F124-137856, màu sơn đỏ;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe đăng ký 61B1-517.24 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/02/2016;

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (giả) số 018262, biển số 61B1-517.24 mang tên Bùi Phạm Tiến Nghĩa, địa chỉ: Số 73/13A, tổ 18, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo Nguyễn Văn N tranh luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về mức hình phạt, tội danh, hình phạt bổ sung, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn N nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng giữa tháng 2/2021, bị cáo Nguyễn Văn N mua xe mô tô hiệu Suzuki Sport gắn biển số 61B1-517.24, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Phạm Tiến Nghĩa của một người (không rõ nhân thân lai lịch) để làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng, bị cáo N biết giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B1-517.24 là giả nhưng vẫn sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả lưu thông trên khu vực ấp BL, xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 09/8/2021, N bị lực lượng Công an xã Ph tuần tra phát hiện. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Theo Kết luận giám định số 407/GĐ-PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018262, tên chủ xe Bùi Phạm Tiến Nghĩa, sinh năm 1988, địa chỉ: 73/13A, tổ 18, khu phố 3, Phú Lợi, Th, tỉnh Bình Dương đề ngày 11/02/2016 (Ký hiệu A) là giả, bằng phương pháp in phun màu điện tử.

[4] Kết luận giám định số 277A/SKSM-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Suzuki Sport mang biển kiểm soát 61B1-517.24; số khung đóng dưới yên xe: PMSRU120U-A37856 là số đóng mới trên thanh kim loại không số; số khung đóng trên cổ xe bị mài mất là số

nguyên thủy; số máy sau giám định: F121-TH.?.....? là số nguyên thủy (dấu “?” là chữ số bị mài phá số sâu không đọc được).

[5] Quá trình điều tra, xác minh:

[5.1] Biển số xe 61B1-517.24 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu sơn vàng, số khung RLHJF4502DY658364, Số máy JF45E0313245 do bà Lê Thị Mỹ Hiền, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 45/27, tổ 27, khu phố 6, phường Phú Mỹ, thành Phố Th, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Bà Hiền đang quản lý sử dụng xe mô tô biển số 61B1-517.24 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B1-517.24;

[5.2] 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (giả) biển số 61B1-517.24, số 018262 mang tên Bùi Phạm Tiên Nghĩa, địa chỉ: Số 73/13A, tổ 18, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Kết quả xác minh, Bùi Phạm Tiên Nghĩa đã bán nhà chuyển đi nơi khác sinh sống từ năm 2019 cho đến nay và chưa cắt hộ khẩu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P chưa làm việc được với Nghĩa.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả nhằm mục đích để qua mặt cơ quan chức năng. Về nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKSPG ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác được pháp luật quy định mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

[8.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Xét bị cáo Nguyễn Văn N có mức hình phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay, bị cáo là lao động chính trong gia đình, người trực tiếp chăm sóc, nuôi 02 con và 01 người mẹ. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại Điều 35; khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, buộc bị cáo nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tự pháp đối với bị cáo Nguyễn Văn N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về biện pháp tự pháp:

[12.1] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ, số loại RGV120, số khung 120U-A37856, số máy F124-137856, gắn biển số 61B1-517.24. Bị cáo Nguyễn Văn N mua của một người (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 26.500.000 đồng. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Số khung, số máy bị mài mất số nguyên thủy, xe mô tô hiệu Suzuki Sport có nguồn gốc không rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, xe mô tô trên không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận đăng ký hợp lệ, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12.2] 01 (một) biển số xe 61B1-517.24 giả. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12.3] 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018262, biển số 61B1-517.24 mang tên Bùi Phạm Tiến Nghĩa, địa chỉ: Số 73/13A, tổ 18, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Th, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu là giả. Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Đối với nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) bán xe mô tô biển số 61B1-517.24 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Phạm Tiến Nghĩa cho bị cáo Nguyễn Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 47, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (16/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn N kể từ ngày 16/5/2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 61B1-517.24, nhãn hiệu Suzuki, loại xe RGV120, số khung 120U-A37856, số máy F124-137856, màu sơn đỏ (xe bị vỡ phần đầu, thiếu 01 kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy);

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe (giả) 61B1-517.24 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/02/2016.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

3.3. Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (giả) số 018262, biển số 61B1-517.24 mang tên Bùi Phạm Tiến Nghĩa, địa chỉ: Số 73/13A, tổ 18, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- UBND xã Ph; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân